

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

TỪ MƯỢN PHÁP TRONG TÁC PHẨM “SỐ ĐỎ” NGUYỄN THỊ THANH NGÀ*

TÓM TẮT: Trong tiếng Việt có một số lượng đáng kể các từ ngữ có nguồn gốc từ các ngôn ngữ khác, trong đó đáng chú ý là các từ mượn từ tiếng Hán, tiếng Pháp và tiếng Anh. Tiếng Pháp du nhập vào Việt Nam trong những năm Pháp thuộc, từ giữa thế kỉ XIX, khi Pháp xâm lược Việt Nam. Sự tiếp xúc diễn ra trong bối cảnh lịch sử đặc biệt đã mang lại sự ảnh hưởng lớn của tiếng Pháp đối với tiếng Việt và để lại một số lượng không nhỏ các từ vay mượn tiếng Pháp trong tiếng Việt. Bài viết này khảo sát các từ mượn Pháp trong tác phẩm “Số đỏ” của tác giả Vũ Trọng Phụng. Đây là tác phẩm tiêu biểu cho thể loại văn xuôi hiện thực đầu thế kỉ XX mà ở đó nhà văn đã sử dụng rõ nét các lớp từ vay mượn từ tiếng Pháp để diễn đạt trong văn phong của mình. Kết quả khảo sát cho thấy, có nhiều từ từ mượn Pháp theo cách phỏng âm được sử dụng trong tác phẩm đã trở thành từ thông dụng của tiếng Việt hiện nay, trong khi đó, một số từ thì không được sử dụng nữa. Kết quả nghiên cứu này không chỉ góp phần vào nghiên cứu lớp từ vay mượn tiếng Pháp trong tiếng Việt mà còn góp phần vào nghiên cứu tác giả - tác phẩm gắn với từng thời kì lịch sử.

TỪ KHÓA: tiếp xúc song ngôn ngữ-văn hóa Pháp - Việt; từ mượn Pháp; ngôn ngữ văn chương; “Số đỏ”; Vũ Trọng Phụng.

NHẬN BÀI: 04/10/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 05/11/2025

1. Đặt vấn đề

Trong tiếng Việt có một số lượng đáng kể các từ có nguồn gốc từ các ngôn ngữ khác, trong đó đáng chú ý là các từ mượn từ tiếng Hán, tiếng Pháp và tiếng Anh. Tiếng Pháp du nhập vào Việt Nam trong những năm Pháp thuộc, từ giữa thế kỉ XIX, khi Pháp xâm chiếm nước ta. Sự tiếp xúc diễn ra trong bối cảnh lịch sử đặc biệt đã mang lại sự ảnh hưởng lớn của tiếng Pháp đối với tiếng Việt và để lại một số lượng không nhỏ các từ vay mượn tiếng Pháp trong tiếng Việt. Việc nghiên cứu tìm hiểu từ mượn tiếng Pháp trong tác phẩm văn học đầu thế kỉ XX sẽ phần nào cho thấy rõ bối cảnh tiếng Pháp xâm nhập vào nước ta. Trong lịch sử hình thành và phát triển tiếng Việt thì phần lớn lớp từ đó cho đến nay đã được Việt hóa và được sử dụng như những từ thuần Việt.

Bài viết này khảo sát các từ mượn Pháp trong tác phẩm “Số đỏ” của tác giả Vũ Trọng Phụng. Đây là tác phẩm tiêu biểu cho thể loại văn xuôi hiện thực đầu thế kỉ XX mà ở đó nhà văn đã sử dụng rõ nét các lớp từ vay mượn từ tiếng Pháp để diễn đạt trong văn phong của mình.

2. Tác phẩm *Số đỏ* và bối cảnh giao thoa ngôn ngữ Pháp-Việt

“Số đỏ” là tiểu thuyết văn học của nhà văn Vũ Trọng Phụng, với 20 chương, được xuất bản lần đầu tiên tại Hà Nội báo năm 1936 và in thành sách vào năm 1938. Nhà văn Vũ Trọng Phụng đã khắc họa lại một bức tranh biếm họa về xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc - thời kì mà cả xã hội chứng kiến sự lố lằng của phong trào Âu hóa ở nước ta đầu thế kỉ XX. Với danh nghĩa “khai sáng văn hóa”, một bộ phận không nhỏ trí thức và dân thành thị chịu ảnh hưởng của văn hóa Pháp, sùng bái văn minh phương Tây, ra sức đua học theo lối sống “Tây” từ cách ăn mặc, nói năng đến tư tưởng, lối sống. Vũ Trọng Phụng đã nhìn ra được trong đó những sự Tây hóa nửa vời, giả tạo mà giá trị đạo đức bị đảo lộn. Thông qua tác phẩm “Số đỏ”, Vũ Trọng Phụng đã lên án sự Tây hóa không có chọn lọc, biến tướng đổ. Qua ngòi bút châm biếm sắc sảo của mình, ông đã để lại một tác phẩm không chỉ gây cười mà còn khiến người đọc phải suy ngẫm sâu sắc.

*TS; Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: thanhnga.2606@yahoo.fr

Một trong những yếu tố làm nên sự thành công của ông, đó chính là cách đưa đời sống chân thực vào cuốn tiểu thuyết, trong đó có việc giao thoa mạnh mẽ về ngôn ngữ ở thời điểm đó. Việc sử dụng các từ vay mượn trong tiếng Pháp diễn ra phổ biến ở nước ta. Trọng Phụng đã rất khéo léo khi đưa vấn đề đó vào chính trong ngôn từ sáng tác của mình. Sự tài tình đó đã tạo nên một phong cách Vũ Trọng Phụng và “Số đỏ”, hết sức đặc sắc.

2.3. Bối cảnh giao thoa ngôn ngữ Pháp - Việt đầu thế kỉ XX

Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, các quốc gia phương Tây đẩy mạnh nhu cầu tìm kiếm thị trường, mở rộng thuộc địa ở khu vực Đông Á. Đây là khoảng thời gian văn hóa phương Tây có ảnh hưởng một cách đặc biệt mạnh mẽ đối với các quốc gia ở khu vực này. Năm 1858, Pháp xâm lược Việt Nam và quá trình “Âu hóa” chính thức bắt đầu diễn ra ở nước ta. Từ đó, Việt Nam trở thành nước thuộc địa và chứng kiến sự giao thoa văn hóa Pháp-Việt ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là vào đầu thế kỉ XX. Quá trình này diễn ra mang tính tất yếu khi các nền văn hóa khác nhau tiếp xúc với nhau, ngôn ngữ thường mượn từ của nhau. Chính bởi vậy, việc giao thoa thể hiện rõ nét nhất ở ngôn ngữ.

Bên cạnh đó, để thực hiện “công cuộc khai hóa” ở Việt Nam, với ý đồ củng cố nền cai trị thuộc địa lâu dài bằng cách xây dựng một tầng lớp tay sai phục tùng, cùng với chính sách “ngu dân” để trị, thực dân Pháp đã cho mở một loạt các trường Tây học ở Việt Nam, trong đó tiếng Pháp được sử dụng làm ngôn ngữ chính. Mục tiêu của chúng không phải để phổ cập giáo dục hay nâng cao dân trí cho dân ta, mà là phục vụ cho bộ máy cai trị của chúng. Hay nói cách khác, đây không phải là chính sách giáo dục khai sáng, mà là chiêu bài phục vụ cho việc cai trị, nằm trong chiến lược ngu dân và đồng hóa văn hóa của thực dân Pháp.

Trong bối cảnh giao thoa ngôn ngữ là tất yếu, khách quan khi có sự tiếp xúc giữa hai nền văn hóa khác nhau, cùng với ý chí chủ quan là chủ ý mở các trường Tây học đào tạo tiếng Pháp nhằm làm lu mờ tiếng Việt của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam lúc bấy giờ đã hình thành những tầng lớp khác nhau. Trong đó, bộ phận trí thức Tây học có hai xu hướng, một số bị đồng hóa, theo phục vụ cho Pháp, một bộ phận không nhỏ có tư tưởng tiến bộ, trở thành lực lượng yêu nước, các nhà cách mạng, nhà văn, nhạc sĩ...và còn tầng lớp nữa là những người tự cho rằng mình ở giới thượng lưu, thực hiện sự “Âu hóa” nhưng là sự “Âu hóa” nửa vời, giả tạo mà giá trị đạo đức bị đảo lộn.

Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, vào thời điểm đó, nước ta đã hình thành một thể hệ nhà văn tân học, những người được tiếp xúc với văn hóa, tư tưởng mới, tiếp nhận nền giáo dục Pháp, có hiểu biết về văn học Pháp và phương Tây, nhưng vẫn gắn bó với văn hóa, văn học dân tộc. Đối với văn xuôi hiện thực, tiêu biểu phải kể đến một loạt các tác giả như: Tản Đà, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng...trong đó Vũ Trọng Phụng được coi là bậc thầy phóng sự và tiểu thuyết hiện thực phê phán với một loạt các tác phẩm nổi tiếng như *Số đỏ*, *Làm đĩ*, *Kỹ nghệ lấy Tây*, *Vỡ đê*... Bài viết lựa chọn tác phẩm “Số đỏ” để làm rõ hơn bối cảnh giao thoa văn hóa, đặc biệt là giao thoa ngôn ngữ Việt - Pháp ở nước ta đầu thế kỉ XX. Bởi lẽ trong tác phẩm này, tác giả đã sử dụng rất nhiều các lớp từ vay mượn từ tiếng Pháp và đây cũng chính là một trong những yếu tố tạo nên tính trào phúng, châm biếm cho cuốn tiểu thuyết này khi nó phản ánh được thực tế xã hội với một tầng lớp xính ngoại, chạy theo lối sống văn minh, sống phong cách Tây và nói tiếng Tây. Có thể nói đó là một sự hỗn loạn về ngôn ngữ trong một xã hội hỗn loạn bấy giờ.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thống kê các từ mượn tiếng Pháp trong tác phẩm “Số đỏ”

Khái niệm: Vốn từ gốc Pháp trong tiếng Việt được hình thành và phát triển kể từ khi sự giao thoa văn hóa Pháp-Việt được mở rộng từ những năm cuối thế kỉ XIX. Quá trình tiếp xúc đã hình thành trong tiếng Việt những lớp từ được vay mượn trực tiếp từ tiếng Pháp hoặc thông qua tiếng Pháp vào tiếng Việt. Tác giả Vương Toàn (1992) gọi đó là “từ gốc Pháp”, tác giả Nguyễn Văn Khang (2014) gọi đó là “từ mượn Pháp trong tiếng Việt”. Để cụ thể hơn, chúng tôi gọi là từ mượn tiếng Pháp trong tiếng Việt (gọi tắt là từ mượn tiếng Pháp). Dưới đây là các từ mượn tiếng Pháp xuất hiện trong tác phẩm “Số đỏ”:

Bảng 1. Các từ mượn Pháp xuất hiện trong tác phẩm “Số đỏ”

STT	Từ gốc Pháp trong tác phẩm	Tiếng Pháp	Nghĩa/ từ tiếng Việt	Trang trong Số đỏ
1	a bas	à bas	phản đối	243
2	à lê	allez	đi	27
3	ami	ami	bạn	166
4	an bom	album	an bom, an bum, bộ sưu tập ảnh	38
5	a vắng ta sê vít	avantage service	lợi thế giao bóng	241
6	a vắng ta đờ o	avantage dehors	lợi thế ra ngoài	241
7	ba đờ xuy	pardessus	ba đờ xuy (áo khoác ngoài bằng len/dạ)	70
8	ban	balle	(quả) bóng	7, 15, 109, 171, 174, 175, 187, 189, 192, 243
9	banh	balle	(quả) bóng	67, 90
10	bar	bar	bar, quán rượu	98
11	bom	bombe	(quả) bom	227
12	bóp	poste	bốt	19, 24, 25, 36, 103, 195
13	bông dưa	bonjour	xin chào	220
14	bơ	beurre	bơ	138
15	bravo	bravo	hoan hô	132
16	bú rích	musique	nhạc	77, 183
17	búp bê	poupée	búp bê	30
18	ca răng	quarante	40	241
19	ca răng ta	quarante.....	40 đều	241
20	ca răng ca răng ta	quarante.....	40, 40 đều	242
21	cà phê	café	cà phê	138
22	cao su	caoutchouc	cao su	12, 25, 38, 94, 99, 113, 125, 156, 170, 188, 200, 201,
23	cát két	casquette	cát két, mũ lưỡi trai	216, 224, 225
24	coóc sê	corset	coóc sê, áo con (phụ nữ)	33, 45, 47, 49, 183
25	cua rơ	coureur	cua rơ	19, 196, 198, 220
26	cúp	coupe	cúp	8, 197, 209, 211, 220
27	demi vierge	demi vierge	tân một nửa, một nửa trinh nữ	113
28	đăng ten	dentelle	đăng ten	45, 133
29	đét - se	dessert	đét-se, tráng miệng	70
30	dernières créations	dernières créations	sáng tạo mới nhất	79, 178
31	đề bô	dépôt	phòng giam	239
32	đờ o sêc vít	dehors service	ra ngoài giao bóng	242
33	đờ ray	design	thiết kế	165
34	đốc tờ	docteur	bác sĩ	72, 73, 106, 120, 133, 148,

				150, 151, 152, 154, 155, 156, 169, 174, 175, 184, 211, 219, 221, 228, 231, 232, 236
35	des explications		lời giải thích	243
36	gác đa vu	garde à vous	đứng nghiêm	221
37	gu	goût	gu, sở thích, thị hiếu	53
38	kem	crème	kem	139
39	ken cờ ban	quelques balles	một vài quả bóng	14
40	két	caisse	thanh toán ở quầy	222
41	la guerre	la guerre	chiến tranh	240
42	lăng xê	lancer	lăng xê	93, 178, 224
43	líp líp lơ	libre	tự do	192, 233
44	lốp	robe	váy dài	165
45	lốp	lober	lốp (bóng)/lọt qua	242
46	lúy	lui	anh ấy	135, 147
47	ma cà bông	vagabond	kẻ đi lang thang	18, 25, 108, 163, 171, 175, 187,
48	ma nơ canh	mannequin	ma nơ canh	41, 47, 53, 54, 55, 93
49	mãng phú	m'en fous	mặc kệ	196
50	me sù	monsieur	quý ông	92, 195, 202, 209, 220
51	mìn đơ	mille deux	1002	21, 24, 27, 182, 195, 208, 209, 220, 250
52	mìn toa	mille trois	1003	24, 182, 195, 197, 208, 209, 220, 250
53	moa	moi	tôi	71, 72, 73, 80, 226, 249
54	mốt	mode	mốt	12, 53, 57, 60, 61, 67, 108, 203, 224
55	mùi xoa	mouchoir	(khăn) mùi xoa	9, 225, 226
56	ô ten	hôtel	khách sạn	134
57	ơ voa	au revoir	chào tạm biệt	14
58	ping poong	ping poong	bóng bàn	104, 105, 106
59	ru líp	roue libre	một loại xe đạp hiện đại có bánh răng trón	196
60	sa lông	salon	sa lon	44
61	sapristi	sapristi	trời ơi/chao ôi/chết tiệt	23
62	sâm banh	champagne	(rượu) sâm banh	130, 132
63	săm	chambre	buồng	206
64	sécurité	sécurité	bảo vệ	16, 239
65	séc	set	ván	109, 240
66	sỉ mát	smart	bánh bao/ thời thượng	165
67	sơ mi	chemise	(áo) sơ mi	144, 224, 227
68	súc cù la	chocolat	sô cô la	138
69	tay ơ	tailleur	thợ may	54
70	tango	tango	(điệu nhảy) tâng gô	98

71	ten nít	tennis	ten nít, quần vợt	108, 129, 192, 209
72	tít	titre	tít (báo)	223
73	toa	toi	bạn	71, 72, 80, 181, 226, 249
74	tua	tour	lượt	19
75	văng đơ	vendeur	người bán hàng	53
76	xanh ca	cinq quart	5 - 4	7
77	xanh xít	cinq six	5- 6	7
78	xi măng	ciment	xi măng	9, 30, 104
79	xu	sou	đồng xu (tiền)	9

Nhận xét:

Đây là những lớp từ Pháp dùng để chỉ các lĩnh vực mà Việt Nam tiếp thu từ phương Tây khi Pháp đô hộ nước ta, như: vật dụng, khái niệm kỹ thuật, ngành nghề, cấu trúc hành chính, thời trang, thể thao, ẩm thực, giáo dục... Theo Nguyễn Văn Khang (2014), các từ mượn Pháp là hệ quả của sự tiếp xúc giữa tiếng Pháp và tiếng Việt (tr.143). Theo đó, có ba loại tiếp xúc (tr.149) là: ảnh hưởng của khẩu ngữ, ảnh hưởng của sách vở và ảnh hưởng vừa khẩu ngữ, vừa sách vở. Qua khảo sát cho thấy, lớp từ vay mượn tiếng Pháp được sử dụng linh hoạt trong tác phẩm *Số đỏ* qua ngôn từ sử dụng của các nhân vật ở nhiều tầng lớp khác nhau như: trí thức, tầng lớp thượng lưu, tầng lớp hạ lưu, dân chúng... Các từ Pháp này vừa được dùng trong sách vở vừa được dùng trong đời sống hằng ngày. Đây là một thực tế của tiếp xúc song ngữ Pháp-Việt ở giai đoạn này. Đó là thời điểm mà thực dân Pháp mở ra rất nhiều trường học, hệ thống giáo dục “theo kiểu Pháp” với tiếng Pháp là ngôn ngữ bắt buộc trong trường học. Lí do là vì, theo sau của gót giày thực dân là đồng hóa dân tộc mà ngôn ngữ văn hóa là hàng đầu. Vì thế, từ nền giáo dục này, hình thành nên các tầng lớp trí thức song ngữ, trong đó tiếng Pháp được sử dụng thành thạo được đưa vào sách vở. Cùng với đó là những người phục vụ cho bộ máy cai trị của thực dân Pháp với trình độ tiếng Pháp từ tiếng Pháp lưu loát đến tiếng Pháp “bồi”. Đây chính là cách nói tiếng Pháp khẩu ngữ, theo đó, là những từ Pháp phỏng âm được hình thành. Từ đây, tiếng Pháp nói chung, các từ ngữ Pháp nói riêng lan toả ra ngoài xã hội, được công chúng tiếp nhận và sử dụng, theo đó, tạo nên các biến thể. Ví dụ, từ “balle” trong tiếng Pháp được mượn vào tiếng Việt, trong tác phẩm *Số đỏ* với hai biến thể khác nhau: banh và ban. Song nội dung này sẽ được làm rõ hơn trong một nghiên cứu khác.

Cũng theo Nguyễn Văn Khang (2014), khi du nhập vào một ngôn ngữ khác, các đơn vị từ vựng ở bình diện hình thức (ngữ âm) có thể xảy ra một số trường hợp như sau: (1) mượn nguyên xi cách phát âm nước ngoài; (2) phỏng âm; (3) thay đổi hoàn toàn vô ngữ âm. Trong tác phẩm *Số đỏ*, các từ vay mượn gần như phần lớn xuất hiện ở hai bình diện: mượn nguyên cách phát âm nước ngoài và phỏng âm.

Mượn nguyên xi cách phát âm nước ngoài tức là lặp lại nguyên cách phát âm từ ngôn ngữ cho vay sang ngôn ngữ đi vay hay nói cách khác, là viết như nguyên dạng. Theo đó, các từ mượn tiếng Pháp khá dễ dàng nhận diện, tuy nhiên, gần như không được Việt hóa trong tiếng Việt cho đến ngày nay. Ví dụ: *sécurité, demi vierge*...

Phần lớn các từ vay mượn tiếng Pháp trong tác phẩm *Số đỏ* dưới dạng phỏng âm, ví dụ: *mùi soa* (mouchoir), *bom* (bombe); *ma nơ canh* (mannequin), *sơ mi* (chemise), *cà phê* (café), *bơ* (beurre), *sâm banh* (champagne). Những từ phỏng âm này đã được Việt hóa và trở thành những từ Việt. Đây là hiện tượng phổ biến nhất.

Chiếm số lượng ít hơn cả là những từ tiếng Pháp tuy đã có từ tiếng Việt nhưng vẫn được sử dụng, như: *bravo* (hoan hô), *ami* (bạn), *tailleur* (tay áo/ thợ may), *toi* (toa/ bạn, anh,...thuộc ngôi thứ hai).

Theo thời gian sử dụng, hiện nay nhiều từ mượn Pháp (ở bảng trên) đã trở thành những từ quen thuộc của tiếng Việt, ví dụ: *banh, bom, sơ mi, xu, ten nít, mùi xoa, ma nơ canh, dết xe, đảng tên, cua rơ*, v.v. bên cạnh đó, có một số từ được thay thế bằng cách phát âm tiếng Anh hoặc không được sử dụng.

Được dùng trong tác phẩm văn học, mỗi từ ngữ đều mang đến một sức nặng về ngữ nghĩa và giá trị về thông tin, nhất là những từ ngữ “lạ”. Có thể thấy, những từ mượn tiếng Pháp trong tác phẩm “Số đỏ” là những từ “độc lạ” mà tác giả Vũ Trọng Phụng muốn truyền tải thông tin: phản ánh thực tế xã hội đối

với một tầng lớp xinh ngoại, chạy theo lối sống văn minh, ăn mặc, đi đứng, hoạt động thể thao theo phong cách Tây, sống phong cách Tây và nói tiếng Tây mà như cách gọi của Đỗ Đức Hiểu thì đó là “tiếng Tây ngầu sì”. Từ đó, chúng góp phần tạo nên tính trào phúng, đả kích. Theo Nguyễn Hoàng Khung, bằng ngòi bút trào phúng độc đáo, “Số đỏ” lên án gay gắt cái xã hội tư sản thành thị Việt Nam đang chạy theo lối sống văn minh rôm hết sức lố lăng đồi bại đương thời. Tác giả đã kích cay độc các phong trào “Âu hóa”, “thể thao”, “giải phóng nữ quyền” đang phát triển rầm rộ khi ấy; nhân danh “văn minh”, “tiến bộ” “cải cách xã hội” mà thực chất chỉ là ăn chơi trụy lạc, làm tiền, chà đạp trắng trợn lên mọi nền nếp đạo đức truyền thống (tr.361). Nói như tác giả Đỗ Đức Hiểu, “Số đỏ” là một hiện thực vật liệu, một hiện tượng ngôn từ. *Số đỏ* nhại một xã hội, một phong trào chính trị, một thời đô thị hóa. Nó nhại một trào lưu văn hóa, một trào lưu văn học, một nghệ thuật trào tượng cực đoan. Nó nhại một ngôn ngữ đang hình thành, hồ lớn, tạp nham, lộn nhộn, không ăn khớp, ngôn từ khắp khênh, xiêu vẹo, tạp phỉ lù.

4. Kết luận

Tìm hiểu lớp từ vay mượn tiếng Pháp trong tiếng Việt ở các tác phẩm văn chương đầu thế kỉ XX không hoàn toàn là một hướng nghiên cứu mới. Trước đây, hai tác giả Nguyễn Quảng Tuân và Nguyễn Đức Dân khi biên soạn cuốn từ điển *Dictionnaire des termes vietnamiens d'etymologie française* (Từ điển thuật ngữ tiếng Việt của từ nguyên tiếng Pháp) cũng đã lấy ngữ liệu là những từ vay mượn được sử dụng trong sách, báo, các tác phẩm văn học, thơ ca... Song để khảo sát và nghiên cứu theo một hệ thống tác phẩm, tác giả thì chưa ghi nhận công trình nghiên cứu nào. Việc khảo sát các từ tiếng Pháp được sử dụng trong tác phẩm “Số đỏ” của Vũ Trọng Phụng làm rõ thêm lớp từ vay mượn tiếng Pháp trong tiếng Việt trong bối cảnh xã hội giao thoa văn hóa và ngôn ngữ đầu thế kỉ XX. Không chỉ dừng lại ở góc độ ngôn ngữ học, việc nghiên cứu, khảo sát cụ thể này góp phần cái nhìn bao quát, đầy đủ nhất về quá trình giao thoa văn hóa trên phương diện ngôn ngữ Pháp-Việt ở nước ta, góp phần nghiên cứu lớp từ vay mượn trong tiếng Việt cũng như quá trình hình thành phát triển tiếng Việt ở nước ta qua các thời kì.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Phan Trọng Báu (1994), *Giáo dục Việt Nam thời cận đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Kim Hồng (2021), *Làng quê Việt Nam trong văn xuôi hiện thực trước 1945*, Nxb Văn học.
3. Nguyễn Văn Khang (2007), *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*, Chương 6. *Các từ mượn Pháp*. Nxb Giáo dục.
4. Nguyễn Văn Khang (2014), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Vương Toàn (1992), *Từ gốc Pháp trong tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội.
6. Nguyễn Quảng Tuân, Nguyễn Đức Dân (1992), *Từ điển các từ Việt gốc Pháp*. Nxb TP HCM.
7. *Từ điển văn học*, Nxb Khoa học Xã hội, tập II, 1984, trang 307.
8. Vũ Trọng Phụng (1938), *Số đỏ & tác phẩm dư luận*, Nxb Văn học, 2002.

Loaned words in the work “Số đỏ”

Abstract: In Vietnamese, there are a significant number of words originating from other languages, notably words borrowed from Chinese, French and English. French was introduced to Vietnam during the French colonial period, from the mid-19th century, when France invaded Vietnam. The contact took place in a special historical context, which brought about a great influence of French on Vietnamese and left a considerable number of French loanwords in Vietnamese. This article examines the French loanwords in the work “So do” by author Vu Trong Phung. This is a typical work of the realistic prose genre of the early 20th century in which the writer clearly used layers of loanwords from French to express his style. The results of this study not only contribute to the study of French loanwords in Vietnamese but also contribute to the study of authors and works associated with each historical period.

Key words: French-Vietnamese bilingual-cultural contact; French loanwords; literary language; “Số đỏ”; Vu Trong Phung.